TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 580/2026/QĐST-DS	*Gia Lai, ngày 17 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 295/2026/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Địa chỉ: Số H, phố L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V: Ông Phạm Dương Q, Chuyên viên xử lý nợ, địa chỉ: Số B, Đường N, phường Q, tỉnh Gia Lai, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 212.06/2026/UQ-KHCN4-RCC4 ngày 17/7/2026 của Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý Khách hàng cá nhân 4).

+ Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 21/3/1992, Căn cước công dân số 052092016076, địa chỉ: Khu phố P, phường H, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn T trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền của 03 khoản vay tính đến ngày 09/9/2026 là 140.096.432 đồng (Một trăm bốn mươi triệu không trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi hai đồng), bao gồm nợ gốc 77.065.723 đồng (Bảy mươi bảy triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm hai mươi ba đồng) và nợ lãi 63.030.709 đồng (Sáu mươi ba triệu không trăm ba mươi nghìn bảy trăm lẻ chín đồng), cụ thể như sau:

+ Ngày 09/11/2026 trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 41.141.884 đồng (Bốn mươi mốt triệu một trăm bốn mươi mốt nghìn tám trăm tám mươi tư đồng), bao gồm nợ gốc 21.357.821 đồng (Hai mươi mốt triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi mốt đồng) và nợ lãi 19.784.063 đồng

(Mười chín triệu bảy trăm tám mươi tư nghìn không trăm sáu mươi ba đồng) theo Hợp đồng vay số CCA/VN0010325/202206 ký ngày 08/6/2022.

+ Ngày 09/11/2026 trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 8.506.328 đồng (Tám triệu năm trăm linh sáu nghìn ba trăm hai mươi tám đồng), bao gồm nợ gốc 4.707.902 đồng (Bốn triệu bảy trăm linh bảy nghìn chín trăm linh hai đồng) và nợ lãi 3.798.426 đồng (Ba triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi sáu đồng) theo Hợp đồng cho vay số VN0010124/202303 ký ngày 24/3/2023.

+ Ngày 09/11/2026 trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 90.448.220 đồng (Chín mươi triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm hai mươi đồng), bao gồm nợ gốc 51.000.000 đồng (Năm mươi mốt triệu đồng) và nợ lãi 39.448.220 đồng (Ba mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm hai mươi đồng) theo Hợp đồng cho vay số CCA/VN0010325/202408 ký ngày 22/8/2024.

- Kể từ ngày 10/9/2026 cho đến khi thi hành án xong, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng: CCA/VN0010325/202206 ký ngày 08/6/2022; VN0010124/202303 ký ngày 24/3/2023; CCA/VN0010325/202408 ký ngày 22/8/2024.

- Về án phí dân sự sơ thẩm và tạm ứng án phí:

+ Ông Nguyễn Văn T chịu 3.503.000 đồng (Ba triệu năm trăm linh ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 2.421.000 đồng (Hai triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn đồng), Ngân hàng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005792 ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Hoàng